

Bản án số: 127/2020/HS-ST

Ngày 22-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Nguyễn Anh Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXX-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Dương Hoàng D, sinh ngày 20-3-1992 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 479/2/28 đường Đ, Phường B, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Dương Hoàng T, sinh năm 1967; Mẹ: Dương Thị Thu H, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 14-5-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 88/2013/HSST. Ngày 28-12-2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt: Ngày 12 tháng 02 năm 2020 (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 12-02-2020, tại trước nhà số 1/57 đường A, phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, đồn Biên phòng Chí

Linh - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt quả tang Dương Hoàng D đang tàng trữ chất ma túy Methamphetamine.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, đồn Biên phòng Chí Linh - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Dương Hoàng D khai nhận: D nghiện ma túy từ năm 2011, số ma túy bị lực lượng chức năng thu giữ trong hộp chứa đồ xe mô tô BS 72K5 - 5594 là của D. Duy mua của một người đàn ông tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực Phường M, thành phố Vũng Tàu với giá 1.000.000 đồng nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, D khai nhận trước đó vào khoảng năm 2010 đã nhiều lần mua ma túy của người đàn ông tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực xã H, TP. Bà Rịa.

Tại Bản kết luận giám định số 108/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 17 tháng 02 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Đồn Biên phòng Chí Linh - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Nguyễn Đình Ch, Lương Văn H, Nguyễn Thanh L, Dương Hoàng D, Vũ Văn Th, gửi đến giám định có khối lượng 3,3025 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

+ 01 (một) gói ny lông hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 3,3025 gam;

+ 01 điện thoại Nokia, imei 356962036610226, kèm 01 thẻ sim;

+ 01 xe mô tô biển số 72K5-5594, số máy: 4D11-007967, số khung 1106Y-007967;

+ Số tiền 200.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 72K5-5594, D khai nhận nguồn gốc xe mô tô trên D mượn của một người bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua xác minh biển số xe BKS: 72K5-5594 có số khung GE01S-09615, số máy GÊ1009808 do bà Phạm Thị D (SN: 1949; Trú tại: 91 đường B, phường T, thành phố Vũng Tàu) đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra, bà D cho biết, trước đây bà có sử dụng xe mô tô hiệu Astrea biển số 72-412Y, sau đó đổi biển thành 72K5-5594 nhưng

bà Dbán đã lâu, cụ thể bán cho ai thời gian nào bà không nhớ, khi bán chỉ làm giấy viết tay. Tra cứu theo số máy: 4D11-007967, số khung 1106Y-007967 không có trong tang thư. Cơ quan điều tra đã tiến hành các thủ tục thông báo truy tìm chủ sở hữu chiếc xe trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đến nay không xác định được chủ sở hữu.

Toàn bộ số vật chứng và các tài sản trên, được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Đối với người đàn ông tên A, T đã bán ma túy cho Dương Hoàng D do không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 140/CT-VKSTPVT ngày 19-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Dương Hoàng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi Dương Hoàng D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Hoàng D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật trong vụ án; Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia, imei 356962036610226, kèm 01 thẻ sim; Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô biển số 72K5-5594, số máy: 4D11-007967, số khung 1106Y-007967 và 200.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, Dương Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 12-02-2020 tại trước nhà số 1/57 đường A, phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đồn Biên phòng Chí Linh - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu bắt quả tang Dương Hoàng D đang tàng trữ 3,3025 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine. D tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi Dương Hoàng D thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi, là người sử dụng ma túy nên biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã 01 lần bị kết án nhưng sau khi ra tù không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo không có ý thức ăn năn, hối cải. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 88/2013/HSST. Ngày 28-12-2017 chấp hành xong hình phạt tù 28-12-2017, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) gói ny lông hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 3,3025 gam là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại Nokia, imei 356962036610226, kèm 01 thẻ sim bị cáo sử dụng làm phương tiện mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

01 xe mô tô biển số 72K5-5594, số máy: 4D11-007967, số khung 1106Y-007967 và 200.000 đồng là tài sản không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Dương Hoàng D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: **Dương Hoàng D 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 02 năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ny lông hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có có khối lượng 3,3025 gam;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia, imei 356962036610226, kèm 01 thẻ sim;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô biển số 72K5-5594, số máy: 4D11-007967, số khung 1106Y-007967 và 200.000 đồng.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 139/BB.THA ngày 26-5-2020 và biên lai thu tiền số 0001909 ngày 26-5-2020 .

4. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Nga